

## THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025

**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

### I. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN NGOẠI NGỮ.

		15DTA1 – Phòng B1	15DTA2 – Phòng B2	16DTA1 – Phòng B1	16DTA2 – Phòng B2
<b>2</b>	<b>S</b>	Ngữ dụng học <b>T. Châu – 4T</b> (Phòng B1)	Tiếng Anh giảng dạy <b>C. Út – 4T</b> (Phòng B2)		
	<b>C</b>		Kiểm tra và đánh giá <b>C. Huyền – 4T</b> (Phòng B2)	Lý thuyết dịch <b>T. Châu – 4T</b> (Phòng B1)	
<b>3</b>	<b>S</b>		Ngữ dụng học <b>T. Châu – 4T</b> (Phòng B2)		
	<b>C</b>	Kiểm tra và đánh giá <b>C. Huyền – 4T</b> (Phòng B1)		Dẫn luận văn học Anh <b>C. Đào – 4T</b> <b>(Phòng A3 – Khoa Sư phạm)</b>	Lý thuyết dịch <b>T. Châu – 4T</b> (Phòng B2)
<b>4</b>	<b>S</b>	PPGD tiếng Anh <b>C. Loan – 4T</b> (Phòng B1)	Phiên dịch <b>C. Sang – 4T</b> (Phòng B2)		
	<b>C</b>	Phiên dịch <b>C. Sang – 4T</b> (Phòng B1)			
<b>5</b>	<b>S</b>	Tiếng Anh giảng dạy <b>C. Út – 4T</b> (Phòng B1)	PPGD tiếng Anh <b>C. Sang – 4T</b> (Phòng B2)		
	<b>C</b>		Đa truyền thông trong giảng dạy <b>T. Út – 4T</b> (Phòng B2)	Lịch sử Anh <b>T. Nghĩa – 4T</b> (Phòng B1)	Dẫn luận văn học Anh <b>C. Đào – 4T</b> <b>Phòng B4</b>
<b>6</b>	<b>S</b>	Đa truyền thông trong giảng dạy			Từ pháp học

		<b>T. Út – 4T</b> (Phòng B1)			<b>C. An – 3T</b> (Phòng B2)
	<b>C</b>			Từ pháp học <b>C. An – 3T</b> (Phòng B1)	Lịch sử Anh <b>T. Nghĩa – 4T</b> (Phòng B2)
<b>7</b>	<b>S</b>			Ngữ âm - Âm vị <b>T. Quý – 4T</b> (Giờ học Thông báo sau)	
	<b>C</b>				Ngữ âm - Âm vị <b>T. Quý – 4T</b> (Giờ học Thông báo sau)

## THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025

**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

### I. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

		17DNNA1- Phòng B3	17DNNA2 – Phòng B4	18DNNA1 – Phòng B3	18DNNA2 – Phòng B4
2	S	Viết C1.1 <b>C. Huyền – 3T</b> (Phòng B3)	Cơ sở văn hóa Việt Nam <b>T. Hiếu – 4T</b> (Phòng B4)		
	C	Đọc hiểu C1.1 <b>C. An – 3T</b> (Phòng B3)			
3	S	Dẫn luận Việt ngữ học <b>C. Đ Liên – 4T</b> (Phòng B3)	Tâm lý học đại cương <b>T. Công – 4T</b> (Phòng B4)		Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Thoảng - 4T</b> (Phòng GD7)
	C	Cơ sở văn hóa Việt Nam <b>T. Hiếu – 4T</b> (Phòng B3)	<b>Tiếng Pháp căn bản 3</b> <b>T. Tòng – 4T</b> <b>Phòng A8 – Khoa Sư phạm</b>		
4	S		Nghe - Nói C1.1 <b>C. Ý – 4T</b> (Phòng B4)		
	C	Nghe-Nói C1.1 <b>C. Út – 4T</b> (Phòng B3)	Viết C1.1 <b>T. Thế Bảo – 3T</b> (Phòng B4)		
5	S	Tâm lý học đại cương <b>T. Công – 4T</b> (Phòng B3)	Dẫn luận Việt ngữ học <b>C. Đ Liên – 4T</b> <b>(Phòng A8 – Khoa Sư phạm)</b>		
	C				
6	S	Tiếng Pháp căn bản 3			

		<b>T. Thoại – 4T</b> (Phòng A8 – Khoa Sư phạm)	<b>Độc hiểu C1.1</b> <b>C. Loan – 3T</b> (Phòng B4)		
	<b>C</b>			Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Thoảng – 4T</b> (Phòng B3)	
	<b>S</b>				
<b>7</b>	<b>C</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh <b>C. Tuyết – 4T (Ghép 2 lớp 17DNNA1,2)</b> (Thời gian học thông báo sau)			

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025**  
**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

**I. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN NGOẠI NGỮ - PHÂN TÁCH NHÓM CHUYÊN NGÀNH KHOÁ 18DNNA**

		18DNNA – NHÓM 1	18DNNA – NHÓM 2	18DNNA – NHÓM 3
2	S		Tiếng Pháp căn bản 1 <b>T. Tòng – 4T</b> <b>(Phòng B7)</b>	Đọc hiểu B2.1 <b>T. Nghĩa – 4T</b> <b>(GD7)</b>
	C	Viết B2.1 <b>T. Bảo – 4T</b> <b>(Phòng B8)</b>		Tiếng Pháp căn bản 1 <b>T. Tòng – 4T</b> <b>(Phòng B4)</b>
3	S	Nghe-Nói B2.1 <b>C. Loan – 4T</b> <b>(Phòng B8)</b>		Lớp 18DNNA2 học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Thoảng - 4T</b> <b>(Phòng GD7)</b>
	C	Ngữ âm thực hành nâng cao <b>C. Tú – 4T</b> <b>(Phòng B7)</b>	Viết B2.1 <b>T. Bảo – 4T</b> <b>(Phòng B8)</b>	Viết B2.1 <b>T. Út – 4T</b> <b>(Phòng B4)</b>
4	S		<b>Ngữ pháp nâng cao</b> <b>C. Oanh – 4T</b> <b>(Phòng B8)</b>	Nghe-Nói B2.1 <b>T. Út – 4T</b> <b>(Phòng B7)</b>
	C	Tiếng Pháp căn bản 1 <b>T. Thoại – 4T</b> <b>(Phòng B7)</b>		

5	S	Ngữ pháp nâng cao T. Trung - 4T (Phòng B8)	Nghe-Nói B2.1 C. Tú – 4T (Phòng B7)	
	C		Đọc hiểu B2.1 C. Thảo – 4T (Phòng B3)	Ngữ âm thực hành nâng cao C. Tú – 4T (Phòng B8)
6	S	Đọc hiểu B2.1 C. Thảo – 4T (Phòng B3)	Ngữ âm thực hành nâng cao C. Ý – 4T (Phòng B7)	Ngữ pháp nâng cao C. Oanh – 4T (Phòng B8)
	C		Lớp 18DNNA1 học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Thảo – 4T (Phòng B3)	
7	S			
	C			

**Ghi chú:** - Khoá 18DNNA chia biên chế 2 lớp: 18DNNA1 và 18DNNA2

- - Với các Học phần không thuộc chuyên ngành sẽ học theo biên chế 2 lớp;
- - Với các Học phần chuyên ngành sẽ học theo 3 nhóm chuyên môn:  
18DNNA – Nhóm 1, 18DNNA – Nhóm 2, 18DNNA – Nhóm 3.

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

**II. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN VIỆT NAM HỌC**

		15DNV – Phòng B6	16DNV – Phòng B6	17DTVVHVN – Phòng B7	18DTVVHVN1 Phòng B7	18DTVVHVN2 Phòng B8
2	S	Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương <b>C. Ly – 4T</b> (Phòng B6)		Bạc Liêu đất và người <b>C. Liên – 3T</b> (Phòng B8)	Mĩ học đại cương <b>C. Vân – 4T</b> (GD6)	
	C		Văn hóa các dân tộc Việt Nam <b>C. Phương – 3T</b> (Phòng B6)			Mĩ học đại cương <b>C. Vân – 4T</b> (GD6)
3	S	Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam <b>C. Ly – 4T</b> (Phòng B6)	VHVN hiện đại 1 (1900- 1945; 1945-1975) <b>C. Vân – 4T</b> (Phòng B7)	Lịch sử văn minh thế giới <b>T. Hiếu – 4t</b> (Phòng A1 – Khoa Sư phạm)		Văn học dân gian VN <b>C. Liên – 4T</b> (GD6)
	C	Văn hóa du lịch VN <b>T. Đua – 4T</b> (Phòng B6)			Văn học dân gian VN <b>C. Liên – 4T</b> (GD7)	Ngữ âm tiếng Việt <b>T. Ngọc – 3T</b> (GD6)
4	S		Nghiệp vụ báo chí truyền thông <b>C. Cẩm Thuý – 4T</b> (Phòng B6)	Ngữ pháp tiếng Việt <b>C. Đ Liên - 4T</b> (GD7)		Tiếng Anh căn bản 1 <b>T. Châu – 4T</b> (GD6)
	C	Văn hóa ĐBSCL <b>C. Liên – 4T</b> (Phòng B6)	<b>Pháp luật đại cương</b> <b>Khoa KT – 4T</b> (B8)		Ngữ âm tiếng Việt <b>T. Ngọc – 3T</b> (GD6)	

5	S		Tiếng Anh chuyên ngành <b>C. Thu Trang – 4T</b> (Phòng B6)		Địa danh học và địa danh Việt Nam <b>C. Trân – 4T</b> (GD7)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Kiều Trang – 3T</b> (GD6)
	C	Phê bình văn học <b>C. Vân – 4T</b> (Phòng B6)		Di tích - danh thắng VN <b>C. Trân – 3T</b> (Phòng GD7)	Tiếng Anh căn bản 1 <b>T. Bảo – 4T</b> <b>Phòng A4 – Khoa Sư phạm</b>	Lí luận văn học <b>T. Ngọc – 3T</b> (GD6)
6	S	Ngôn ngữ học xã hội <b>C. Nương – 4T</b> (Phòng B6)		Tiếng Anh căn bản 3 <b>C. Út – 4T</b> (GD6)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Kiều Trang – 3T</b> (GD7)	
	C	Phong tục và lễ hội ở Việt Nam <b>T. Đua – 4t</b> <b>(Phòng B8)</b>	VHVN hiện đại 1 (1900-1945; 1945-1975) <b>C. Vân – 3T</b> (Phòng B6)	Tư tưởng Hồ Chí Minh <b>C. Tuyết – 4T</b> (GD7– ghép lớp 17DGDTH1)	Lí luận văn học <b>T. Ngọc – 3T</b> (GD6)	Địa danh học và địa danh Việt Nam <b>C. Trân – 3T</b> (B7)
7	S			Tư tưởng Hồ Chí Minh <b>C. Tuyết – 4T</b> (GD7– ghép lớp 17DGDTH1)		
	C			Tư tưởng Hồ Chí Minh <b>C. Tuyết – 4T</b> (GD7– ghép lớp 17DGDTH1)		

**Ghi chú:** - Trợ giảng Tiếng Anh Jessica Trần học tiếng Việt mỗi tuần 2 tiết.

- Thời gian linh hoạt theo lịch Trợ giảng và Giảng viên – TS. Trương Thu Trang. Chiều thứ 5 hàng tuần.

- Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh do mời giảng ngoài trường nên học nhiều cuối tuần.





**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

**II. CÁC LỚP THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

		17DCNPM	17DCNTT1	17DCNTT2	18DCNTT1	18DCNTT2	18DCNTT3	18DCNPM
2	S	Logic học đại cương T. Phương – 4T				Tiếng Anh căn bản 2 C. Thảo – 4T	Tiếng Anh căn bản 2 T. Trung – 4T	Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Thoảng – 4T
	C				Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Thoảng – 4T			
3	S			Logic học đại cương T. Phương – 4T				
	C					Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Thoảng – 4T		
4	S		Logic học đại cương T. Phương – 4T					
	C							
5	S				Tiếng Anh căn bản 2 C. Ý – 4T			
	C							
6	S							
	C							
7	S							
	C							

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Áp dụng từ ngày 10/02/2025**

**II. CÁC LỚP THUỘC KHOA SƯ PHẠM**

		17DGDTH1	17DGDTH2	17DGDTH3	18DGDTH1	18DGDTH2	18DGDTH3	18CGDMN
2	S						Văn học <b>T. Ngọc – 4T</b>	
	C	Anh văn căn bản 3 <b>C. Tú – 4T</b>		Anh văn căn bản 3 <b>C. Ý – 4T</b>			Tiếng Anh căn bản 1 <b>C. Sang – 4T</b>	
3	S							Tiếng Anh căn bản 1 <b>T. Trung</b>
	C					Tiếng Anh căn bản 1 <b>C. Oanh – 4T</b>		
4	S					Văn học <b>C. Vân – 4T</b>		
	C				Văn học <b>C. Vân – 4T</b>			
5	S						Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Thoảng – 4T</b>	
	C					Kinh tế chính trị Mác - Lênin <b>C. Thoảng – 4T</b>		
6	S				Kinh tế chính trị Mác - Lênin			

					<b>C. Thoảng – 4T</b>			
	<b>C</b>		Anh văn căn bản 3 <b>T. Út – 4T</b> <b>(P A2 - KSP)</b>					
<b>7</b>	<b>S</b>				Tiếng Anh căn bản 1 <b>C. Loan – 4T</b>			
	<b>C</b>							

## THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025

Áp dụng từ ngày 10/02/2025

### III. CÁC LỚP THUỘC KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

		18DNT	18DNTCNC	18DBVTV +18 DCNTY +18DKHMT	18DBVTV-12 18DCNTY-17 18DKHMT-7
2	S				Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Kiều Trang – 3T
	C	Tiếng Anh căn bản 2 C. Oanh – 4T	Tiếng Anh căn bản 2 T. Út – 4T		
3	S		Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Kiều Trang – 3T		
	C				
4	S	Kinh tế chính trị Mác - Lênin C. Kiều Trang – 3T			
	C				
5	S			Tiếng Anh căn bản 2 T. Nghĩa – 4T	

	C				
6	S				
	C				
7	S				
	C				

### THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lãnh đạo Khoa</b>			
1	Trương Thu Trang	0939.818269	tttrang@blu.edu.vn	Phó Trưởng khoa Phụ trách
<b>II</b>	<b>Văn phòng Khoa</b>			
2	Đỗ Chí Tâm	0845.505005	dctam@blu.edu.vn	
<b>III</b>	<b>Bộ môn Lí luận chính trị</b>			
3	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn	<b>Phụ trách</b>
4	Sơn Thanh Thoảng	0945.971.185	stthoang@blu.edu.vn	
5	Trương Thị Kiều	0944.878527	ttkieu@blu.edu.vn	
6	Trần Tam Phương	0913806429	ttphuong@blu.edu.vn	
<b>IV</b>	<b>Bộ môn Ngoại ngữ</b>			
7	Nguyễn Ái Hoàng Châu	0918.480.131	nahchau@blu.edu.vn	<b>Trưởng Bộ môn</b>
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn	<b>Phó Trưởng Bộ môn</b>
9	Nguyễn Trúc An	0944.212.403	ntan@blu.edu.vn	
10	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn	
11	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn	
12	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn	

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Email</b>	<b>Ghi chú</b>
13	Võ Thị Ngọc Huyền	0945.762.545	vtnhuyen@blu.edu.vn	
14	Nguyễn Văn Út	0946.463.232	nvut@blu.edu.vn	
15	Ngô Ngọc Thảo	0943.288.579	nnthao@blu.edu.vn	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835.575.799	ltnghia@blu.edu.vn	
17	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn	
18	Nguyễn Thanh Tòng	0917.548.248	nttong@blu.edu.vn	
19	Lê Minh Thoại	0939.239.765	lmthoai@blu.edu.vn	
20	Sầm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	snktu@blu.edu.vn	
21	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn	
22	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn	
<b>V</b>	<b>Bộ môn Việt Nam học</b>			
23	Lê Kiều Nương	0974.277.402	lknuong@blu.edu.vn	<b>Phó Trưởng Bộ môn Phụ trách</b>
24	Phan Thảo Ly	0989.511.117	ptly@blu.edu.vn	
25	Dương Minh Ngọc	0919.434.845	dmngoc@blu.edu.vn	
26	Lưu Thị Liên	0914.967.349	ltlien@blu.edu.vn	
27	Lữ Thị Thùy Vân	0939.096.318	lppv@blu.edu.vn	
28	Võ Thị Diễm Phương	0973.647.503	vtdphuong@blu.edu.vn	
29	Phạm Thị Kiều Trân	0845.763.688	ptktran@blu.edu.vn	
30	Phan Việt Đua	0834.174477	pvduda@blu.edu.vn	